

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN CAM KẾT

(Kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tại các Biểu mẫu, hồ sơ đăng ký mua Dự án Chung cư cho Người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo)

Kính gửi: **Liên doanh Công ty Cổ phần Đức Mạnh và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579 (Chủ đầu tư dự án)**

1. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số: cấp ngày/...../..... tại.....
4. Nơi ở hiện tại:.....
6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):
7. Căn cước công dân số:..... cấp ngày/...../..... tại.....

Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết tại thời điểm nộp hồ sơ cho Chủ đầu tư, Tôi/chúng tôi thuộc đối tượng được mua nhà ở xã hội và cam kết có đủ điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở xã hội.

Tôi/chúng tôi đáp ứng các điều kiện nhà ở và thu nhập theo quy định, cụ thể:

A) Điều kiện về nhà ở:

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở 2023: “Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đó, chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đó hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn mức diện tích nhà ở tối thiểu.”
 Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội quy định: “Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m² sàn/người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người quy định tại khoản này được xác định trên cơ sở bao gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.”
- Căn cứ Điều 3 Quyết định 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách về nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc thì được mua nhà ở xã hội khi đảm bảo các điều kiện sau:
 - “Đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo của thành phố Đà Nẵng: nhà ở cách địa điểm làm việc từ 20 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua từ 10 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc.
 - Đối với các khu vực không thuộc các khu vực trên: nhà ở cách địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua từ 15 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc.

- Các khoảng cách này được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ ngắn nhất giữa hai địa điểm.”
- Căn cứ Khoản 6 Điều 88 Luật Nhà ở 2023: “Mỗi đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Điều 76 của Luật nhà ở 2023 chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội. Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội hoặc 01 căn nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.”
- Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở 2023: “Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 45 của Luật Nhà ở 2023 thì phải không đang ở nhà ở công vụ.”

B) Điều kiện về thu nhập:

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Nhà ở 2023: Luật không quy định phải chứng minh điều kiện về thu nhập.
2. Căn cứ Khoản 3 Điều 30 Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội: “Đối với đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 76 của Luật Nhà ở thì phải thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ.”
3. Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định 261/2025 NĐ-CP ngày 10/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội: “Đối với đối tượng quy định tại các khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:
 - a) Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.
Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.
 - b) Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.
 - c) Thời gian xác định điều kiện về thu nhập là trong 12 tháng liền kề, tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận.
 - d) Căn cứ điều kiện, mức thu nhập của từng khu vực trên địa bàn, chính sách ưu đãi về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, số lượng người phụ thuộc theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định hệ số điều chỉnh mức thu nhập nhưng không vượt quá tỷ lệ giữa thu nhập bình quân đầu người tại địa phương so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước; quyết định chính sách khuyến khích tiếp cận nhà ở xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có từ ba (03) người phụ thuộc trở lên trong cùng một hộ gia đình.”
4. Căn cứ Điều 67 Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội: Đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở 2023 thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:
 - “1. Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

2. Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

a) Người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận;

b) Vợ (chồng) người đứng đơn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.”

5. Đối tượng quy định tại Khoản 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở 2023: Luật không quy định phải chứng minh điều kiện về thu nhập.

C) Tôi/chúng tôi cam kết như sau:

- Tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho Chủ đầu tư, Tôi hoặc vợ/chồng tôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đối tượng, nhà ở và thu nhập theo quy định pháp luật về đăng ký mua nhà ở xã hội.
- Đã được nhân viên Công ty hướng dẫn đầy đủ về đối tượng, điều kiện, thành phần hồ sơ đúng theo quy định của pháp luật về nhà ở xã hội.
- Tôi hoặc vợ/chồng tôi cam kết tất cả các vấn đề liên quan đến đối tượng, điều kiện và hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội
- Tôi hoặc vợ/chồng tôi tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đã nộp. Cam kết kê khai thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ tại các biểu mẫu, hồ sơ liên quan để đăng ký mua căn hộ tại Dự án Chung cư cho Người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo (*Hồ sơ không tẩy xóa, kê khai trung thực và không gian dối về tất cả hồ sơ, biểu mẫu đã nộp cho Chủ đầu tư*).
- Cam kết về những nội dung nêu trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã nêu trên, bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến điều kiện về đối tượng, điều kiện về thu nhập cũng như người ký xác nhận các biểu mẫu có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nếu Chủ Đầu tư hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện có sai phạm liên quan đến hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội của Tôi hoặc vợ/chồng tôi tại dự án Chung cư cho Người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo, Tôi hoặc vợ/chồng tôi tự nguyện chấp hành việc thu hồi, trả lại căn hộ đã mua theo yêu cầu của Chủ đầu tư và/hoặc theo quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không yêu cầu bồi thường thiệt hại do các sai phạm của Tôi hoặc vợ/chồng tôi gây ra. Đồng thời tuân thủ và chịu mọi trách nhiệm xử lý theo quy định pháp luật hoặc theo Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành/.

....., ngày tháng năm

Người Cam kết¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp đã kết hôn, đề nghị 02 vợ chồng ký và ghi rõ họ tên.